

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2021/HS-ST

Ngày : 15-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kim Diễm

Ông Võ Văn Đầy

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Thành Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Thạch Th, tên gọi khác: không có, sinh năm 1982 tại huyện T. C, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp M.A, xã L.N.A, huyện T.C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch S, sinh năm 1954 (chết) và bà Thạch Thị H, sinh năm 1956; vợ: Kim Thị N, sinh năm 1990; con có 04 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân tốt. Bị cáo bị khởi tố vào ngày 17/3/2021 và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Thạch Th: Bà Thạch Thị Quất Thi - Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại Thạch D (đã chết ngày 19/12/2020):

1. Bà Sơn Thị S, sinh năm 1959 (vắng mặt)

2. Anh Thạch Th.1, sinh năm 1992 (có mặt)

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà Sơn Thị S là anh Thạch Th. 1, sinh năm 1992. Cùng địa chỉ: ấp M.A, xã L.N.A, huyện T.C, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền ngày 09/02/2021).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Kim Thị Mỹ Hoa - Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Phạm Văn K, sinh năm 1979 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Ông Phạm Văn U, sinh năm 1984 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Đ.T, xã LH.A, huyện C.Th, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trương Văn Tr, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A.C, xã T.M, huyện C.Th, tỉnh Trà Vinh

2. Ông Lê Văn T, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp P.T, xã TM, huyện C.Th, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm 19 tháng 12 năm 2020, bị cáo Thạch Th điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát: 64L1 - 8180, số máy: FM152FMHV00321511, số khung: DCH6MN9H021511, trong tình trạng không có giấy phép lái xe theo quy định, có sử dụng rượu (kết quả đo được 0,45mg/l lít khí thở) chở ông Thạch D ngồi phía sau đi từ trong đám cưới nhà ông Kim C tại ấp B.C, xã P.H, huyện T.C, tỉnh Trà Vinh chạy ra Quốc lộ 54, di chuyển theo hướng từ xã P.H, huyện T.C về hướng xã T.S, huyện T.C mục đích phụ đưa ông D ra xe ô tô đang dừng đợi, để ông D về chung với một số người thân cùng đi dự đám cưới nhà ông C vào chiều ngày 19/12/2020.

Lúc này, bị cáo Th điều khiển xe với tốc độ khoảng 20 km/h. Do chủ quan cho rằng thời điểm trên, đoạn đường này ít có phương tiện tham gia giao thông nên bị cáo Th điều khiển xe không đi đúng phần đường bên phải theo đúng quy định mà lại điều khiển xe sát mép đường bên trái. Để nhằm thuận tiện cho ông D xuống xe của bị cáo, lên xe ô tô ra về vì xe ô tô chở khách đi đám cưới đang đậu trong sân nhà người dân ở bên trái, theo hướng di chuyển của bị cáo Th. Đến khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày, khi bị cáo Th điều khiển xe chở ông D đến gần trước cổng chùa cũ (chùa khmer) thuộc ấp B.C, xã P.H, huyện T.C thì xảy ra va chạm với xe mô tô mang biển số: 84H9 - 1204 do ông Phạm Văn K một mình điều khiển theo chiều ngược lại từ hướng xã T.S về hướng xã P.H, huyện T.C.

Sau khi va chạm, xe mô tô của bị cáo Th nằm ngã trên phần đường bên phải theo hướng đi từ xã T.S về hướng xã P.H, tâm bánh trước, sau lần lượt cách mép đường chuẩn là 2,6 mét và 2,7 mét. Riêng xe mô tô của ông K nằm ngã trên đường bên phải theo hướng di chuyển của ông K, tâm bánh trước, sau lần lượt cách mép đường chuẩn là 2,4 mét và 1,3 mét, tâm xe mô tô của bị cáo Th cách tâm xe mô tô của ông K là 0,9 mét. Hậu quả làm ông D bị thương nặng, tử vong trên đường đưa đi cấp cứu. Riêng ông K và bị cáo Th bị thương nhẹ, ông K đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh điều trị từ ngày 19/12/2020 đến ngày

20/12/2020 ra viện. Còn bị cáo Thạch Th đến Trung tâm y tế huyện T. C nằm điều trị từ ngày 19/12/2020 đến ngày 29/12/2020 ra viện.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 604/KLGD ngày 22/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến ông Thạch D tử vong là do chấn thương sọ não nặng.

Căn cứ vào bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Trà Cú ngày 03/4/2021, kết luận thiệt hại phụ tùng xe mô tô mang biển số: 84H9 - 1204 nhãn hiệu NEWKAWA, màu sơn Đỏ - Xám, số máy: B11080701530, số khung: H7YP81001530 là 780.000 đồng.

Trong vụ tai nạn giao thông ngày 19/12/2020, bản thân ông Phạm Văn K cũng bị thương và có đến bệnh viện điều trị 02 ngày. Tuy nhiên, do nhận thấy thương tích của mình nhẹ, không đáng kể nên ông K không đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú làm thủ tục giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

Qua điều tra xác định lỗi trong vụ tai nạn giao thông đường bộ trên như sau:

- Đối với bị cáo Thạch Th điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 64L1 - 8180 tham gia giao thông đường bộ, không có giấy phép lái xe theo quy định, có nồng độ cồn vượt quá quy định, kết quả đo được 0.45 mg/l lít khí thở, đi không đúng phần đường quy định là nguyên nhân chính xảy ra tai nạn giao thông đường bộ, hậu quả làm chết một người là ông Thạch D và gây thiệt hại về tài sản của ông Phạm Văn K là 780.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo Thạch Th đã vi phạm vào khoản 8, Điều 8 Luật giao thông đường bộ (được sửa đổi, bổ sung theo khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia); khoản 9, Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

- Đối với ông Phạm Văn K điều khiển xe ô tô biển số 84H9 - 1204 tham gia giao thông đường bộ, có giấy phép lái xe theo quy định, không có sử dụng rượu, bia đi đúng phần đường quy định. Do đó, ông Phạm Văn K không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKS-HS ngày 09/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, truy tố bị cáo Thạch Th về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a, b khoản 2, Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Thạch Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Thạch Th1 đã nhận đủ số tiền bồi thường khắc phục hậu quả từ bị cáo Th là 10.700.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự trong vụ án, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn K và ông Phạm Văn U có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không có yêu cầu về việc bồi thường trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260

Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

+ Về vật chứng của vụ án: Đề nghị trả lại chiếc xe mô tô biển số 64L1- 8180, cho bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện của bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong số tiền 10.700.000 đồng và tại phiên tòa người đại diện bị hại cũng không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

+ Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

- Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với Kiểm sát viên về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là đúng. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả, bị cáo là người dân tộc khmer sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên việc am hiểu pháp luật còn hạn chế, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi 04 người con còn nhỏ và được đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có ý kiến thống nhất với Viện kiểm sát về tội danh đã truy tố đối với bị cáo, về trách nhiệm dân sự do phía bị cáo đã bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả theo yêu cầu của đại diện bị hại và tại phiên tòa đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường nên không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét. Về trách nhiệm hình sự, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do ý thức chủ quan của bị cáo nên đã gây ra hậu quả đáng tiếc, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng trật tự tại địa phương trên lĩnh vực giao thông. Tuy nhiên, người đại diện hợp pháp của bị hại cũng có xin giảm nhẹ cho bị cáo nên thống nhất việc đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận đối đáp với người bào chữa cho bị cáo: việc bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đúng nhưng lý do Viện Kiểm sát đã không đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo là do trong vụ án này bị cáo vi phạm nhiều lỗi về an toàn giao thông đường bộ như đã phân tích trên, đó là tình tiết định khung tăng nặng, đã gây hậu quả rất lớn, làm chết người, làm cho vợ bị hại là người bị tai biến hằng ngày không ai chăm sóc, đây là lỗi chủ quan của người tham gia giao thông như bị cáo. Chính vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo vẫn bảo lưu quan điểm, không tranh luận bổ sung.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin cảm ơn gia đình bị hại đã xin giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Thạch Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 21 giờ 10 phút ngày 19/12/2020, Thạch Th là người không có giấy phép lái xe theo quy định, có sử dụng rượu, bia mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, đã điều khiển xe mô tô của mình biển số: 64L1-8180, chở người sau là ông Thạch D di chuyển trên Quốc lộ 54 theo hướng từ xã P.H về xã T.S, huyện T.C. Khi đến đoạn đường thuộc ấp B.C, xã P.H, huyện T.C, tỉnh Trà Vinh, do Th điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định nên dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số: 84H9-1204 do một mình ông Phạm Văn K điều khiển đang di chuyển theo chiều ngược lại. Vùng va chạm cách mép đường bên phải theo hướng đi từ xã T.S về xã P.H, huyện T.C, tỉnh Trà Vinh (theo chiều di chuyển của ông K) là 2,4 mét, trong khi mặt đường nhựa rộng đến 06 mét, trên đường có phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, lấy mép đường bên phải từ hướng xã T.S về hướng xã P.H làm chuẩn. Sau khi xảy ra tai nạn giao thông bị cáo Th nằm ngửa thẳng trên đường nhựa, đầu quay về hướng bắc, chân quay về hướng nam, đỉnh đầu bị cáo Th cách mép đường chuẩn là 3,5 mét, cách tâm xe của bị cáo là 1,9 mét. Ông Thạch D nằm ngửa thẳng trên đường nhựa đầu quay về hướng bắc, chân quay về hướng nam, đỉnh đầu nạn nhân cách mép đường chuẩn là 3,9 mét, cách tâm xe của bị cáo Th là 03 mét. Riêng ông K nằm nghiêng trên đường nhựa và bị xe mô tô 84H9 – 1204 đè lên, đầu quay về hướng đông, chân quay về hướng tây, đỉnh đầu ông K cách mép đường chuẩn là 02 mét, cách tâm xe mô tô 84H9 – 1204 là 0,6 mét. Hậu quả của vụ tai nạn làm ông D tử vong do chấn thương sọ não nặng.

Các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định của Luật giao thông đường bộ cụ thể như sau:

- Khoản 8 Điều 8: “Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở”.

- Khoản 23 Điều 8: Vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ, trong đó có quy tắc tại khoản 1 Điều 9 “Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”.

Khoản 9, Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định “...Điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ không có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng”.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Thạch Th đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 như kết luận của Cáo trạng là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và sự an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, do đó cần phải xử lý nghiêm. Trong vụ án này bị cáo điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ trong khi đã có uống rượu và đi không đúng phần đường quy định nên đã gây ra tai nạn. Mặc dù tai nạn xảy ra là không ai mong muốn nhưng nếu bị cáo có ý thức chấp hành đúng luật giao thông đường bộ thì đã không xảy ra hậu quả như ngày hôm nay. Hành vi của bị cáo đã tước đi mạng sống của ông Thạch D, làm cho gia đình bị hại đau buồn vì mất đi một người thân, đồng thời làm cho người dân trên địa bàn xã P.H nói riêng và huyện T.C nói chung luôn hoang mang lo sợ khi tham gia giao thông. Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng một hình phạt nghiêm đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.2] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; đã thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả cho gia đình bị hại; bị cáo là người dân tộc khmer có trình độ học vấn thấp và sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên việc am hiểu pháp luật còn hạn chế; tại phiên tòa người đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình có 04 người con còn nhỏ. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[2.3] Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú ổn định và rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại gia đình và địa phương. Do đó Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, không cần phải cách ly bị cáo khỏi gia đình, xã hội cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo và cũng thể hiện chính sách nhân đạo trong pháp luật hình sự của Nhà nước ta, đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo được giáo dục, cải tạo tại địa phương và có thời gian làm việc tạo ra thu nhập nuôi con.

[3] Xét thấy tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như phân tích của Kiểm sát viên là đúng. Tuy nhiên, việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn như Kiểm sát viên đề nghị là quá nghiêm khắc. Trong vụ án này do bị cáo có ý muốn giúp bị hại về phương tiện, thể hiện tinh thần tương thân, tương ái, giúp đỡ lẫn nhau đúng như truyền thống quý báu của Nhân dân ta nhưng không may gây ra hậu quả không mong muốn. Hơn nữa, bị cáo có 04 người con còn nhỏ, vợ bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, vì vậy nếu bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn thì gia đình của bị cáo sẽ là một gánh nặng cho địa phương. Xét thấy bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội nên

Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát về việc áp dụng tù có thời hạn đối với bị cáo.

Xét lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về vật chứng: Xét thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu CTTICUP, màu sơn Đen - Đỏ, biển số: 64L1- 8180, số máy: FM152FMHV00321511, số khung: DCH6MN9H021511, đã qua sử dụng từ bị cáo Thạch Th là phương tiện mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần thiết tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong và tại phiên tòa phía đại diện của bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố và thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố: Bị cáo Thạch Th phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Thạch Th 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L.N.A, huyện T.C, tỉnh Trà Vinh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu xe mô tô nhãn hiệu CTTICUP, màu sơn Đen - Đỏ, biển số: 64L1- 8180, số máy: FM152FMHV00321511, số khung: DCH6MN9H021511, đã qua sử dụng từ bị cáo Thạch Th (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/6/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú và Công an huyện Trà Cú).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Thạch Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Công an huyện Trà Cú;
- UBND xã L.N.A;
- Công an xã L.N.A;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Duyên